TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **21**/2018/QĐST- HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 24 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 319/2017/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Phạm Hồng T , sinh năm 1979

CCCD số:

Địa chỉ: Số … Đại lộ LL, phường TS, thành phố TH.

- Người yêu cầu: Chị Lê Thị B , sinh năm 1980

Giấy CMND số:

Địa chỉ: Số … Đại lộ LL, phường TS, thành phố TH.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị B .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị B thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị B có 01 con chung là Phạm Khánh L , sinh ngày 27/11/2007. Anh chị thỏa thuận việc nuôi và cấp dưỡng

nuôi con như sau: Sau khi ly hôn chị Lê Thị B trực tiếp nuôi con chung Phạm Khánh L , anh Phạm Hồng T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng, kể từ tháng 02/2018 đến khi con thành niên.

Anh Phạm Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản:** Anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị B thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Phạm Hồng T và chị Lê Thị B thỏa thuận anh T chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình là 300.000đ. Chị B không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí anh T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2015/0004725 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.TS-TP.TH;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Nga